

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 20/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trọng Điệp

-Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hương

+ Bà Ngô Phương Anh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hồ Vinh Phú, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Phú, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017, đối với:

Bị cáo: Ngô Hùng C; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/11/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn 3, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hoá: lớp 9/12; con ông: Ngô S và bà: Nguyễn TC, có vợ là Nguyễn Thị Kim T, có 03 người con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 08/09/2014, bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi: Mối giới, tiếp tay chỉ dẫn cho lái xe ô tô chở hàng quá tải điều khiển xe không qua trạm cân kiểm tra trọng tải xe, nhằm trốn tránh việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ

Quá trình nhân thân:

Ngày 03/7/1991, bị Tòa án nhân dân huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” (Bản án số 27, ngày 03/7/199).

Ngày 23/3/1994, bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định tập trung cải tạo 2 năm tại Bình Điền vì vi phạm pháp luật (Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 23/3/1994).

Bị tạm giam ngày 11/5/2017, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Ông Ngô Đắc H, sinh ngày 06/02/1967; trú tại: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Thị ĐL, sinh ngày 04/9/1984;

Trú tại: phường TL, thành phố H.

Chỗ ở: phường АД, thành phố H, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn TC, sinh năm: 1950

Trú tại: Thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh TT Huế, có mặt.

3. Bà A Nông Lắc A (55 tuổi, quốc tịch Lào, trú tại tổ 29, bản Thạt Luồng K, quận Xay Xệt T, thành phố Viêng Chăn).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê L, sinh ngày 16/06/1971

Trú tại: Thôn 1A, xã TP, thị xã HT, Thừa Thiên Huế. (Chồng bà A Nông Lắc A), vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ngô Hùng C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bà A Nông Lắc A (55 tuổi, quốc tịch Lào, trú tại tổ 29, bản Thạt Luồng K, quận Xay Xệt T, thành phố Viêng Chăn) là chủ sở hữu xe ô tô hiệu TOYOTA biển số UN 9781. Ngày 24/08/2012 bà A Nông Lắc A làm giấy chuyển nhượng xe ô tô UN 9781 cho anh Ngô Đắc H (Quốc tịch Việt Nam, sinh năm 1967, trú tại thôn 1B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) với giá 15.800 USD. Khi mua bán hai bên đã làm các thủ tục giấy tờ đầy đủ nhưng chưa làm thủ tục sang tên trước bạ được vì người mua là anh H không có quốc tịch Lào. Anh H đưa giấy tờ và xe về Việt Nam sử dụng theo dạng quá cảnh, hàng tháng đến kỳ hạn, anh H phải lái xe qua Lào làm thủ tục hải quan để được sử dụng tiếp ở Việt Nam.

Trong thời gian anh H sử dụng xe ô tô UN 9781 tại Việt Nam có quen biết với Ngô Hùng C, là người ở cùng xã. Biết anh H có nhu cầu chuyển tên trên giấy đăng ký xe ô tô này, từ biển số Lào sang biển số Việt Nam, nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H. Để thực hiện ý định, C nói dối anh H là mình quen biết với một số người có thẩm quyền trong việc làm thủ tục giấy tờ xe ô tô, có thể giúp anh H được. Để anh H tin, C đã ba lần mượn chiếc điện thoại của anh Huỳnh C (Sinh năm 1972, trú tại tổ 17, phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế) có số sim 0914418154 gọi điện cho anh H nói đây là số máy của anh Tâm, làm ở phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có thể giúp cho anh H làm giấy tờ xe. Đồng thời, C dùng số điện thoại của mình số 0935520559 gọi cho anh H nói đây là số máy của anh Tuấn, làm ở Hải quan, cũng là người sẽ giúp cho anh H làm giấy tờ xe. C dặn anh H muốn liên lạc với hai anh Tâm và Tuấn thì điện thoại đến 02 số máy này để gặp mặt giao tiền cho C làm giấy tờ (Nhưng thực chất cả 02 anh Tâm và Tuấn là do C tự bịa đặt ra).

Quá tin tưởng vào lời nói dối của C, anh H đồng ý rồi giao toàn bộ giấy tờ xe ô tô UN 9781 và tiền cho C, còn xe ô tô anh H giữ để sử dụng. Từ tháng 07/2013 đến ngày 22/01/2016 anh H đã đưa cho C 12 lần với tổng số tiền 102.000.000 đồng, khi anh H đưa tiền C không viết giấy tờ gì và cũng không có mặt anh Tâm hoặc anh Tuấn như C tự bịa đặt ra, cụ thể như sau:

Lần 1: Tháng 07/2013, anh H đưa cho C 8.000.000 tại cây xăng 03 sao ở ngã 03 Dạ Lê, xã Thủy Phương, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lần 2: Khoảng tháng 12/2013, anh H đưa cho C 12.000.000 đồng tại công viên Kim Đồng, đường Hà Nội, Huế.

Lần 3: Cũng trong tháng 12/2013, anh H đưa cho C 300.000 đồng tại nhà của mình.

Lần 4: Khoảng tháng 3/2014, anh H đưa cho C 8.000.000 đồng tại bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng.

Lần 5: Khoảng tháng 5/2014, anh H đưa cho C 12.000.000 đồng tại cây xăng số 7, xã Hương Hồ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lần 6: Ngày 10/09/2015, ông Hùng đưa cho C 5.000.000 đồng tại nhà của mình.

Lần 7: Ngày 17/09/2015, ông Hùng đưa cho C 2.000.000 đồng tại đường Trần Cao Vân, trước mặt trụ sở công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lần 8: Ngày 15/07/2015, ông Hùng đưa cho C 700.000 đồng tại nhà của mình.

Lần 9: Ngày 08/10/2015, anh H đưa cho C 20.000.000 đồng tại Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, anh H đưa thêm 8.500.000 đồng tại nhà của mình. Tổng cộng là 28.500.000 đồng.

Lần 10: Ngày 08/11/2015, anh H đưa cho C 3.000.000 đồng tại nhà của C. Sau đó, C đến nhà anh H lấy thêm 8.000.000 đồng. Tổng cộng là 11.000.000 đồng.

Lần 11: Khoảng tháng 12/2015, anh H đưa cho C 8.000.000 đồng tại nhà của mình.

Lần 12: Ngày 22/01/2016, anh H đưa cho C 6.500.000 đồng tại nhà của mình.

Tổng số tiền Ngô Hùng C đã chiếm đoạt của anh Ngô Đắc H là 101.000.000 đồng. C khai sử dụng tiêu xài cá nhân và đánh bạc qua mạng tại quán cà phê Dạ Thủy của ông Đoàn T, trú tại thôn 8A, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng ông Thành không thừa nhận.

Ngày 07/7/2016 và 27/02/2017, Ngô Hùng C bồi thường cho anh Ngô Đắc H 100.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng, anh H không yêu cầu C phải bồi thường tiếp.

Ngoài hành vi chiếm đoạt tiền của anh Ngô Đắc H nêu trên, Ngô Hùng C còn khai nhận: Ngày 15/01/2016, C nói dối anh H đưa xe ô tô cho C để lên cửa khẩu Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị gắn biển số xe Việt Nam, anh H tưởng thật giao xe ô tô cho C. Ngay sau đó, C lái đến cửa hàng cầm đồ Tý gặp chị Huỳnh Thị ĐL xin cầm xe với giá 100.000.000 đồng. Chị ĐL đã quen biết C cầm xe này từ trước nên đồng ý cho cầm 100.000.000 đồng, với lãi suất 42.000 đồng/1triệu/1 ngày, trong thời hạn 30 ngày (Hai bên có lập 01 bản hợp đồng cầm

cổ tài sản). C lấy 100.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân và đánh bạc hết. Đến ngày 19/01/2016, C tiếp tục đến gặp Chị ĐL xin cầm thêm số tiền 40.000.000 đồng rồi sử dụng cá nhân hết. Như vậy, số tiền C cầm xe ô tô UN 9781 là 140.000.000 đồng.

Sau một thời gian không thấy C đưa xe ô tô về trả lại, qua tìm hiểu biết C đã cầm xe ô tô của mình nên anh H yêu cầu C chuộc xe về trả lại, nhưng C không thực hiện. Ngày 23/05/2016, anh Ngô Đắc H làm đơn gửi cơ quan Công an thị xã HT đề nghị giải quyết. Sau đó, vụ án được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vào các ngày 24/05/2016, 25/05/2016 và 26/09/2016, Cơ quan điều tra đã thu giữ :

- 01 xe ô tô biển số Lào UN 9781 , nhãn hiệu TOYOTA WISH màu bạc
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô UN 9781 của nhà nước Lào
- 01 bảo hiểm tự nguyện xe ô tô UN 9781 số 0060052 mang tên Ngô Đắc H
- 01 giấy chứng nhận mua bán xe ô tô UN 9781 giữa anh Ngô Đắc H với bà A Nông Lặc A và bản dịch sang tiếng Việt Nam
- 01 giấy chuyển quyền xe ô tô UN 9781 giữa anh Ngô Đắc H và bà A Nông Lặc A và bản dịch sang tiếng Việt Nam
- 01 chứng minh nhân dân số 191259658 mang tên Ngô Hùng C
- 01 hợp đồng cầm đồ của cửa hàng cầm đồ Tý

Ngày 03/07/2017, Cơ quan điều tra có quyết định xử lý vật chứng số 10, trả lại xe ô tô và các giấy tờ xe cho anh Ngô Đắc H, anh H đã nhận đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngày 05/07/2017, anh H viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C. Còn lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Hùng C và các loại giấy tờ khác chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngày 12/4/2017, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định trưng cầu định giá xe ô tô biển số UN 9781. Ngày 28/04/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Xe ô tô hiệu TOYOTA loại WISH, 07 chỗ ngồi, biển số UN 9781, số máy IZZA002864, số khung ZNE 100003617, giá nguyên mới là 1.040.000.000 đồng, xác định chất lượng còn lại 20 %, giá trị còn lại ngày 15/01/2016 là 1.040.000.000 đồng x 20 % = 208.000.000 đồng.

Ngày 20/06/2017, Ngô Hùng C tác động mẹ đẻ là bà Nguyễn TC bồi thường 140.000.000 đồng cho chị Huỳnh Thị ĐL. Chị ĐL đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C. Bà TC không yêu cầu C bồi thường lại 140.000.000 đồng cho mình.

Ngày 07/7/2016, Ngô Hùng C đã bồi thường 55.000.000đ và ngày 27/02/2017 bồi thường tiếp 45.000.000đ cho anh Ngô Đắc H. Tổng cộng, Ngô Hùng C đã bồi thường cho ông Ngô Đắc H 100.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng, ông Hùng không yêu cầu C phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 20/QĐ-KSDT ngày 03/08/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Ngô Hùng C về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 139; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, điểm b, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô Hùng C từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền bồi thường, tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe và các chi phí khác nhưng chưa xuất trình được chứng cứ chứng minh, nếu có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ kiện dân sự tại Tòa án có thẩm quyền.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Hùng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận đó là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Biết được anh Ngô Đắc H cần làm thủ tục sang tên trước bạ chiếc xe ô tô biển số Lào, Ngô Hùng C đã nói dối với anh Ngô Đắc H là mình có quen người làm việc ở cơ quan Công an và Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế, sẽ giúp làm thủ tục đăng ký xe ô tô cho anh H từ biển số Lào sang biển số Việt Nam nhằm chiếm đoạt tiền của anh H. Với thủ đoạn này, từ tháng 7 năm 2013 đến ngày 22/01/2016, C đã 12 lần lừa dối chiếm đoạt của anh H tổng số tiền 101.000.000 đồng; đồng thời ngày 15/01/2016, C còn lừa dối anh H chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển số UN 9781 của anh H đem đi cầm cho bà Huỳnh Thị DL để lấy tiền tiêu xài, trị giá chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 208.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo C chiếm đoạt của anh Ngô Đắc H là 309.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Ngô Hùng C như vừa nêu trên đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạm vào điểm a, khoản 3, Điều 139 của Bộ luật hình sự. Do vậy, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lừa dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị xử lý nghiêm khắc, thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp tất cả quyết tâm thực hiện tội phạm. Bị cáo đã từng bị tòa án phạt tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đưa đi tập trung cải tạo do nhiều lần vi phạm pháp luật và gần đây ngày 08/09/2014, bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi

môi giới, tiếp tay chỉ dẫn cho lái xe ô tô chở hàng quá tải điều khiển xe không qua trạm cân kiểm tra trọng tải xe, nhằm trốn tránh việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ. Mặc dù vậy, nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu trở thành người hữu ích cho xã hội mà lại lao vào con đường phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung tăng nặng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 200.000.000 đồng nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 139 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện tổng cộng là 13 lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng và lấy tài sản chiếm đoạt để làm nguồn sống chính nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng chung là phạm tội nhiều lần và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp được quy định điểm b, g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại và hoàn trả đầy đủ tiền cầm xe cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tại phiên tòa hôm nay, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo bị bệnh đường tiết niệu vừa phẫu thuật xong, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cần áp dụng thêm những tình tiết khác có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại và hoàn trả tiền cầm xe cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe do bị cáo cầm xe lâu ngày nên bị hư một số phụ kiện và các chi phí khác, nhưng người bị hại chưa xuất trình được chứng cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết, nếu sau khi thu thập đủ tài liệu, chứng cứ và có yêu cầu thì người bị hại có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự tại Tòa án có thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn TC, người đã nộp tiền bồi thường thay cho bị cáo không yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền 140.000.000 đồng cho mình, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an có thu giữ của bị cáo một chứng minh nhân dân, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Ngô Hùng C phải chịu theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hùng C, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 139; điểm b, p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; điểm b, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hùng C 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 11/5/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Ngô Hùng C một Chứng minh nhân dân mang tên Ngô Hùng C, hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Ngô Hùng C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS tỉnh TT Huế;
- Lưu: HS; Tòa HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Trọng Điệp